

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo giấy rút dự toán:
Ủy nhiệm chi : UNCNB09 TT ngày 16/01/2025, UNC 05 XP ngày 16/01/2025
Tài khoản dự toán ☐ Tài khoản tiền gửi ☒

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trung tâm Y Tế Thành Phố Sa Đéc
2. Mã đơn vị: 1065489
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: tài khoản 6920196471 tại ngân hàng BIDV CN Sa Đéc - Phòng giao dịch Nguyễn Sinh Sắc.
I. Nội dung đề nghị thanh toán: tiền thu nhập tăng thêm 2024

(Đơn vị: đồng)												
STT	HQ VÀ TÊN	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó						Ghi chú	
		Số tài khoản người dùng	Tên ngân hàng		Lương và PC theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền khen thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác			Tiền học bổng
									Hỗ trợ tết 1/1/2025	BD khám sức khỏe học sinh		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng số					-	-	973.398.000	-	-	0	0	-
I	Đối với công chức, viên chức				0	0	892.817.000	0	0	0		
1	Nguyễn Văn Hai	6920240749	BIDV Sa Đéc	13.824.000			13.824.000					
2	Nguyễn Thanh Phong	6920060530	BIDV Sa Đéc	12.902.000			12.902.000					
3	Phạm Văn Hoàn	6920075321	BIDV Sa Đéc	12.902.000			12.902.000					
4	Phan T Hoàng Phương	6920060594	BIDV Sa Đéc	11.981.000			11.981.000					
5	Lê Ngọc Thủy	6920060600	BIDV Sa Đéc	11.059.000			11.059.000					
6	Phan Thành Vũ	6920086697	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000					
7	Nguyễn Trọng Toàn	6920031183	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000					
8	Nguyễn Hoàng Tuấn	6920173474	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000					
9	Võ Minh Nhựt	8820590619	BIDV Sa Đéc	5.683.000			5.683.000					
10	Nguyễn Võ Phương Linh	6920060619	BIDV Sa Đéc	11.059.000			11.059.000					

(Đơn vị: đồng)

STT	HỌ VÀ TÊN	Số tài khoản người dùng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và PC theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền khen thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác			Tiền học bổng	Ghi chú
									Hỗ trợ tết 1/1/2025	BD khám sức khỏe học sinh	Tiền khoán		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(10)	(11)	(12)
11	Lê Thị Ngọc Thu	6920060585	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
12	Nguyễn Ngọc Lan	6920116293	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
13	Nguyễn Thị Huỳnh Như	6920062518	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
14	Phùng Minh Trí	6920060673	BIDV Sa Đéc	11.981.000			11.981.000						
15	Phạm Thị Ngọc Lại	8850981311	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
16	Quách Thị Hoàng Oanh	6920111261	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
17	Nguyễn Kim Thủy	6920060822	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
18	Tôn Nữ Yến Châu	6920060354	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
19	Lê Thị Liêng	6920060035	BIDV Sa Đéc	11.059.000			11.059.000						
20	Phạm Thị Thảo Trang	6920088815	BIDV Sa Đéc	6.912.000			6.912.000						
21	Huỳnh Thị Hiếu	6920080556	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
22	Hồ Xuân Thu Huyền	6920060664	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
23	Vân Công Anh	6920059741	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
24	Trần Tấn Phát	6960205445	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
25	Nguyễn Thị Thùy Dung	6920073565	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
26	Lê Minh Chánh	6920059963	BIDV Sa Đéc	11.981.000			11.981.000						
27	Lê Ngọc Phương Trâm	6920224114	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
28	Lê Quỳnh Như	6960286741	BIDV Sa Đéc	8.026.000			8.026.000						
29	Phạm Tiến Đạt	6920268644	BIDV Sa Đéc	9.293.000			9.293.000						
30	Lê Thị Hồng Nhung	6920059626	BIDV Sa Đéc	11.981.000			11.981.000						

STT	HỌ VÀ TÊN	Số tài khoản người dùng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và PC theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền khen thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khoán	Tiền học bổng	Ghi chú
									Hỗ trợ tết 1/1/2025	BD khám sức khỏe học sinh			
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)					
31	Nguyễn Mộng Thy	6920083838	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
32	Đặng Đình Thủy Ái	6920071295	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
33	Nguyễn Đỗ Võ Đoàn	6920237936	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
34	Nguyễn Thanh Lâm	6920246640	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
35	Hồ Bửu	6920188283	BIDV Sa Đéc	11.059.000			11.059.000						
36	Huỳnh Chí Hiếu	6920059796	BIDV Sa Đéc	11.981.000			11.981.000						
37	Lê Anh Khoa	6920139449	BIDV Sa Đéc	11.059.000			11.059.000						
38	Nguyễn Thị Xuân Phương	6920059884	BIDV Sa Đéc	8.519.000			8.519.000						
39	Lưu Thủy Kiều	6920087326	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
40	Mã Kim Phát	6960295765	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
41	Nguyễn Thị Cẩm Lan	6920173401	BIDV Sa Đéc	7.368.000			7.368.000						
42	Trần Thị Kiều Oanh	6920119779	BIDV Sa Đéc	6.536.000			6.536.000						
43	Huỳnh Thị Thủy Kiều	6920104225	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
44	Phan Thị P. Thanh	6920060345	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
45	Phạm Trần Mai Vi	6920060211	BIDV Sa Đéc	10.996.000			10.996.000						
46	Võ Hồ Phương Thủy	6920060734	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
47	Bùi Thị Kim Quyên	6920050586	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
48	Đàm Thị Thu Thủy	6920060099	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
49	Nguyễn Tấn Minh	6920059927	BIDV Sa Đéc	11.981.000			11.981.000						
50	Nguyễn Cam T. Nguyễn	6920060017	BIDV Sa Đéc	11.059.000			11.059.000						

STT	HỌ VÀ TÊN	Số tài khoản người dùng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và PC theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền khen thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác			Tiền học bổng	Ghi chú
									Hồ trợ tết 1/1/2025	BD khám sức khỏe học sinh	Tiền khoán		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
51	Trần Diễm Thùy	6920032548	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
52	Nguyễn Thị Thanh Thùy	6920073361	BIDV Sa Đéc	6.144.000			6.144.000						
53	Bùi Thị Diễm	6920136626	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
54	Lâm Trương Lan Phương	6920060071	BIDV Sa Đéc	7.606.000			7.606.000						
55	Hồ Văn Vũ Linh	6920079660	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
56	Bạch Nhật Tuyền	6920050559	BIDV Sa Đéc	11.059.000			11.059.000						
57	Trần Hữu Nghĩa	6920060770	BIDV Sa Đéc	11.059.000			11.059.000						
58	Nguyễn Thị Kim Thắm	6920060318	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
59	Cao Minh Sơn	6920059918	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
60	Nguyễn Đức Tâm	6920202332	BIDV Sa Đéc	3.379.000			3.379.000						
61	Lê Minh Đức	7301085339	BIDV Vĩnh Long	10.138.000			10.138.000						
62	Nguyễn Trọng Nhân	6920191096	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
63	Trần Dương Hoài Trung	6960187941	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
64	Huỳnh Thị Kim Châu	6920050638	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
65	Châu Ái Quốc	6920050577	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
66	Đặng Thị Bích Ngọc	87193007479	BIDV Sa Đéc	845.000			845.000						
67	Lê Thị Thùy Hoa	6920060691	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
68	Đinh Thị Cẩm Tú	6920076193	BIDV Sa Đéc	6.605.000			6.605.000						
69	Trương Kim Hạnh	6920054621	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
70	Dương Mỹ Lan	6960186805	BIDV Sa Đéc	6.252.000			6.252.000						

STT	HỌ VÀ TÊN	Số tài khoản người dùng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và PC theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền khen thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác			Tiền học bổng	Ghi chú
									Hỗ trợ tết 1/1/2025	BD khám sức khỏe học sinh	Tiền khoán		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(10)	(11)	(12)
71	Nguyễn Thị Cẩm Tú	6920079785	BIDV Sa Đéc	9.062.000			9.062.000						
72	Bùi Thị Diễm	6920087955	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
73	Nguyễn Ngọc Thắm	6920060646	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
74	Thiệu Thị Tuyết Nhung	6920079448	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
75	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	6920087885	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
76	Nguyễn Thanh Tâm	6920124533	BIDV Sa Đéc	10.138.000			10.138.000						
77	Nguyễn Thế Hiền	6920060309	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
78	Nguyễn Thị Kim Hằng	6920060336	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
79	Huỳnh T Diễm Phương	6920059936	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
80	Trương Thị Mộng Tuyền	6920059653	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
81	Bùi Lê Quỳnh	6920084567	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
82	Nguyễn Tuấn Lợi	6920213015	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
83	Nguyễn Lê T.Đạt	6920117764	BIDV Sa Đéc	5.176.000			5.176.000						
84	Lê Thị Minh Nguyệt	6920117302	BIDV Sa Đéc	1.663.000			1.663.000						
85	Đinh Hoàng Sơn	6920059893	BIDV Sa Đéc	6.252.000			6.252.000						
86	Bùi Thị Thu Trang	6920059945	BIDV Sa Đéc	6.252.000			6.252.000						
87	Trần Anh Kiều	6920087973	BIDV Sa Đéc	4.168.000			4.168.000						
88	Ngô Thị Tuệ	6920066468	BIDV Sa Đéc	6.252.000			6.252.000						
89	Nguyễn H Thiên Hương	6920079439	BIDV Sa Đéc	6.252.000			6.252.000						
90	Phan Thị Tường Vi	6920066459	BIDV Sa Đéc	4.689.000			4.689.000						

STT	HỌ VÀ TÊN	Số tài khoản người dùng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và PC theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền khen thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác			Tiền học bổng	Ghi chú
									Hỗ trợ tết 1/1/2025	BD khám sức khỏe học sinh	Tiền khoán		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(10)	(11)	(12)
91	Nguyễn Ngọc Hà	7300595127	BIDV Sa Đéc	6.252.000			6.252.000						
92	Lý Thị Diệu Hiền	6920050504	BIDV Sa Đéc	7.871.000			7.871.000						
93	Nguyễn Thị Lành	6920059866	BIDV Sa Đéc	915.000			915.000						
94	Nguyễn Phương Thanh	6920060363	BIDV Sa Đéc	915.000			915.000						
95	Phan Thị Hồng Nhung	6920138710	BIDV Sa Đéc	915.000			915.000						
96	Nguyễn Đăng Khoa	6920088019	BIDV Sa Đéc	915.000			915.000						
97	Nguyễn Thị Thái Phương	6920060293	BIDV Sa Đéc	915.000			915.000						
98	Phạm Thị Mỹ Phương	6920050629	BIDV Sa Đéc	915.000			915.000						
99	Võ Yến Nhi	8840667110	BIDV Sa Đéc	915.000			915.000						
100	Ngô Văn Quý	6920150255	BIDV Sa Đéc	915.000			915.000						
101	Mai Hoàng Đại Hải	6920060150	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
102	Nguyễn Trần Thu Diễm	6920060178	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
103	Nguyễn Trí Thanh	6920083847	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
104	Phạm Thị Bình	6920070229	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
105	Hồ Thị Trúc Mai	6920239048	BIDV Sa Đéc	5.722.000			5.722.000						
106	Ngô Hữu Toàn	6960085249	BIDV Sa Đéc	4.145.000			4.145.000						
107	Nguyễn Văn Hòa	6960200088	BIDV Sa Đéc	2.568.000			2.568.000						
108	Trần Thị Cẩm Hồng	6920124524	BIDV Sa Đéc	7.603.000			7.603.000						
109	Mai Tấn Sĩ	6920060080	BIDV Sa Đéc	204.000			204.000						
110	Nguyễn Thanh Sĩ	6920060248	BIDV Sa Đéc	204.000			204.000						

STT	HỌ VÀ TÊN	Số tài khoản người dùng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và PC theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền khen thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác			Tiền học bổng	Ghi chú
									Hỗ trợ tết 1/1/2025	BD khám sức khỏe học sinh	Tiền khoán		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
111	Huỳnh Thanh Thủy	6920230847	BIDV Sa Đéc	4.343.000			4.343.000						
112	Lê Thị Tuyết Vân	6920088000	BIDV Sa Đéc	204.000			204.000						
113	Nguyễn Thị Kim Cúc	6920066477	BIDV Sa Đéc	204.000			204.000						
114	Nguyễn Minh Tàu	8840599909	BIDV Sa Đéc	204.000			204.000						
115	Huỳnh Thanh Tròn	6920223980	BIDV Sa Đéc	204.000			204.000						
116	Nguyễn Hoàng Hiếu	6920119964	BIDV Sa Đéc	102.000			102.000						
117	Lê Hữu Việt	6920188274	BIDV Sa Đéc	8.294.000			8.294.000						
118	Lê Văn Hơ	6920111331	BIDV Sa Đéc	708.000			708.000						
119	Tăng Kim Duyên	6920066440	BIDV Sa Đéc	652.000			652.000						
120	Lê Minh Phương	6920060682	BIDV Sa Đéc	546.000			546.000						
121	Huỳnh Cẩm Phước	6920059981	BIDV Sa Đéc	900.000			900.000						
122	Võ Thị Giàu	6920060132	BIDV Sa Đéc	590.000			590.000						
123	Nguyễn Thị Mai	6920111322	BIDV Sa Đéc	708.000			708.000						
124	Phan Thị Minh	6920083829	BIDV Sa Đéc	708.000			708.000						
125	Ngô Thanh Hòa	6920060044	BIDV Sa Đéc	708.000			708.000						
126	Huỳnh Thị Kim Phượng	6920060187	BIDV Sa Đéc	1.320.000			1.320.000						
127	Võ Thị Hồng Việt	6920087964	BIDV Sa Đéc	1.320.000			1.320.000						
128	Dương Thị Ngọc Châu	6920060512	BIDV Sa Đéc	1.320.000			1.320.000						
129	Nguyễn Ánh Ngọc	6920060497	BIDV Sa Đéc	1.320.000			1.320.000						
130	Nguyễn Thị Kim Kha	6920060460	BIDV Sa Đéc	1.320.000			1.320.000						
131	Hà Thanh Tùng	6920083810	BIDV Sa Đéc	1.320.000			1.320.000						

STT	HỌ VÀ TÊN	Số tài khoản người dùng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và PC theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền khen thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác			Tiền học bổng	Ghi chú
									Hỗ trợ tết 1/1/2025	BD khám sức khỏe học sinh	Tiền khảo sát		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
132	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	6920111252	BIDV Sa Đéc	1.045.000			1.045.000						
133	Nguyễn Thị Bích Phương	6920169367	BIDV Sa Đéc	1.320.000			1.320.000						
134	Lê Thị Hết	6920060123	BIDV Sa Đéc	1.320.000			1.320.000						
135	Phan Thị Hồng Thắm	6920060196	BIDV Sa Đéc	624.000			624.000						
136	Lê Thị Ngọc Tươi	6920083865	BIDV Sa Đéc	364.000			364.000						
137	Dương Thanh Hùng	6920087991	BIDV Sa Đéc	680.000			680.000						
138	Nguyễn Thanh Vũ	6920076184	BIDV Sa Đéc	624.000			624.000						
139	Lê Nhật Duy	6920213024	BIDV Sa Đéc	624.000			624.000						
140	Nguyễn Võ Phương Mai	6920213033	BIDV Sa Đéc	624.000			624.000						
141	Trần Ngọc Ván	6920124579	BIDV Sa Đéc	416.000			416.000						
142	La Thị Thùy Dương	6920230829	BIDV Sa Đéc	624.000			624.000						
II	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị Định 111/2022/NĐ-CP)			77.416.000			77.416.000						
1	Nguyễn Thái Bảo	6960325370	BIDV Sa Đéc	9.216.000			9.216.000						
2	Nguyễn Văn Tài	6960143138	BIDV Sa Đéc	9.216.000			9.216.000						
3	Võ Thị Thu Lân	6920069290	BIDV Sa Đéc	9.216.000			9.216.000						
4	Trần Thị Ngân	6920194439	BIDV Sa Đéc	9.216.000			9.216.000						
5	Nguyễn Thị Ngọc Bích	6960369989	BIDV Sa Đéc	9.216.000			9.216.000						
6	Hoàng Thị Thanh Hương	6960372871	BIDV Sa Đéc	9.216.000			9.216.000						
7	Phan Thanh Giang	6920081115	BIDV Sa Đéc	5.530.000			5.530.000						
8	Lý Văn Hải	6920137294	BIDV Sa Đéc	5.530.000			5.530.000						

STT	HỌ VÀ TÊN	Số tài khoản người dùng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và PC theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền khen thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khấu trảm	Tiền học bổng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	Hỗ trợ tết 1/1/2025	BD khám sức khỏe học sinh	(10)	(11)	(12)
9	Lê Văn Hùng	6920050407	BIDV Sa Đéc	5.530.000			5.530.000						
10	Võ Tấn Giàu	6960326081	BIDV Sa Đéc	5.530.000			5.530.000						
III	Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị Định 111/2022/NĐ-CP)			3.165.000			3.165.000						
1	Huỳnh Bùi Ngọc Trúc Giang	8861144707	BIDV Lấp Vò	2.688.000			2.688.000						
2	Võ Trung Tín	8833784828	BIDV Sa Đéc	477.000			477.000						
154	TỔNG CỘNG:			973.398.000	0	0	973.398.000	0	0	0	0	0	0

Tổng số tiền bằng chữ: Chín trăm bảy mươi ba triệu ba trăm chín mươi tám ngàn đồng

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước :

Người lập

Kế toán trưởng

Lê Ngọc Thủy

Nguyễn Võ Phương Linh

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Sa Đéc, ngày 16 tháng 01 năm 2025

TỈNH THỦY TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Văn Hai

Sa Đéc, ngày tháng 01 năm 2025

Giám Đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng

được ủy quyền Giám đốc KBNN quận, huyện

Chuyên viên kiểm soát chi/ Giao dịch viên